

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHƯƠNG THỨC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

MINH ANH (*)

Bài viết hệ thống hóa và phân tích sáu nội dung căn bản nhất của phương thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác giả cũng đưa ra những luận giải để khẳng định việc học tập, kế thừa các tư tưởng đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam hiện nay.

Sau hòa bình lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc đó là Đảng Lao động Việt Nam) - Đảng của giai cấp công nhân đã lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế. Mục đích của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ người bóc lột người, làm cho trong xã hội ai cũng lao động và cũng được tự do, sung sướng. Vì vậy, Hồ Chủ tịch cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định đưa miền Bắc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Song, phương thức “tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa” như thế nào là một vấn đề không đơn giản. Có thể nói, việc nghiên cứu, tìm hiểu và kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một việc làm hết sức cần thiết, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi chúng ta đang xây dựng nền kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Chúng ta đều biết, từ một nền sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một việc hết sức khó khăn. Đặc biệt, điều này lại chưa có tiền lệ trong lịch sử dân tộc. Chính vì thế, việc xác định cho được các bước đi thích hợp cũng như các biện pháp tiến hành là hết sức quan trọng. Theo Hồ Chí Minh, muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, *một mặt*, chúng ta phải học tập và áp dụng những kinh nghiệm của các nước anh em một cách sáng tạo; *mặt khác*, chúng ta phải đặc biệt chú ý đến những đặc điểm riêng của nước ta. Người viết: “Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu

(*) Nghiên cứu viên, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại”(1). Khi đó, đặc điểm nổi bật của nước ta là một nước nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu, chưa có nền đại công nghiệp cơ khí hóa, dựa trên lao động thủ công là chính. Vì vậy, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh” là một quá trình gian khổ, khó khăn và lâu dài. Để đi qua con đường đó đòi hỏi chúng ta không được nôn nóng, duy ý chí, không thể làm mau được, mà phải làm dần dần. Xuất phát từ những nhận định trên, Hồ Chí Minh đã đưa ra phương thức tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đó là:

Thứ nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những bước đi phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Không được nóng vội và duy ý chí. Phải làm dần dần, phù hợp với quy luật khách quan và phù hợp với lòng dân.

Việc đưa đất nước ta từ một nền sản xuất nhỏ, lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một việc hết sức khó khăn. Đặc biệt, cải tạo nền kinh tế cá thể theo chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ rất phức tạp. Khó khăn lớn nhất của chúng ta là đi lên chủ nghĩa xã hội từ một cơ sở vật chất - kỹ thuật quá nghèo nàn, lạc hậu. Cho nên, sự nóng vội, muốn xây dựng nhanh, muốn cải thiện đời sống nhanh theo ý muốn chủ quan của mình là không có căn cứ. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều. Đó là

cả một công tác tổ chức và giáo dục”, “Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có”(2). Đặc biệt, tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền nông nghiệp lạc hậu lại càng không được nóng vội. Hồ Chí Minh nói: “Muốn tăng gia sản xuất được nhiều thì cần làm tập thể. Nhưng vì từ trước đến nay nông dân ta quen làm ăn riêng rẽ từng nhà, không quen tập thể, không quen tổ chức. Để tiến bộ mãi, thì đường đi của nông dân phải có mấy bước: bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh mỗi nước... Tổ chức đổi công phải có phương châm, có nguyên tắc, có phương pháp. Phương châm hiện nay là: cần phát triển cho nhiều tổ đổi công từng vụ, từng việc... Nguyên tắc tổ đổi công: Một là không cưỡng ép ai hết. Phải tuyên truyền, giải thích cho nông dân thấy lợi ích tổ đổi công; ai muốn vào thì vào, tuyệt đối không được ép buộc ai. Hai là làm sao cho những gia đình trong tổ đổi công đều có lợi. Có lợi thì người ta mới vui lòng vào”(3). Hay “Tổ chức tổ đổi công, hợp tác xã là phải tự nguyện, nghĩa là tuyên truyền giải thích ai muốn vào thì vào, không phải nắm cổ kéo người ta vào. Ví dụ: mấy gia đình này vào hợp tác xã, tổ đổi công, thu hoạch 200 gánh, mấy nhà kia làm riêng lẻ thu hoạch 100 gánh thôi. Như thế những nhà làm riêng lẻ sẽ muốn xin vào. Như thế để người ta tự xin vào. Người ta thấy tổ đổi công, hợp tác xã làm tốt, người ta sẽ tự xin vào, không phải nắm cổ người ta kéo vào”(4).

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.499.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.228, 338.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.538 - 539.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.441.

Thứ hai, phải có các phương pháp khoa học dựa trên đặc điểm của nước ta để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa), tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa)...”(5). Do giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc nước ta rất nhỏ yếu, tổng số vốn của tất cả các nhà tư sản Việt Nam không đủ để xây dựng một nhà máy điện, nên chúng ta có thể dùng phương pháp hòa bình để cải tạo họ. Cải tạo hòa bình đối với giai cấp tư sản dân tộc là “về kinh tế, chúng ta không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách chuộc lại”(6). Và, “đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời, Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác”(7).

Phương thức cải tạo công nông nghiệp, theo Hồ Chí Minh, là phải xây dựng một nền nông nghiệp toàn diện bảo đảm nhu

cầu lương thực, thực phẩm của nhân dân. Xây dựng và phát triển hệ thống tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ nhằm thoả mãn các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân dân. Đẩy mạnh công nghiệp hóa nước nhà. Đây là những bước đi cần thiết trong thời kỳ quá độ đưa đất nước từ một nền sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Trong thời kỳ đó, nông nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nó là cơ sở để ổn định xã hội và là tiền đề để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp. Nếu không có một nền nông nghiệp phồn vinh thì công nghiệp của ta không thể phát triển thuận lợi, vì nguyên liệu, lương thực cung cấp cho công nghiệp phần lớn dựa vào nông nghiệp, thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chủ yếu là trong nước, trước hết là thị trường nông thôn. Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Nếu không phát triển nông nghiệp thì không có cơ sở để phát triển công nghiệp vì nông nghiệp cung cấp nguyên liệu, lương thực cho công nghiệp và tiêu thụ hàng hóa của công nghiệp làm ra”. Và, “Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh. Công nghiệp phát triển thì sẽ giúp nông thôn ta về thủy lợi, về phân bón, về công cụ cải tiến, về máy móc nông nghiệp, về sức điện...”(8). Theo Hồ Chí Minh, “nông nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ lương thực cho

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.15.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.15.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.589.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.180, 15.

nhân dân; cung cấp đủ nguyên liệu (như bông, mía, chè...) cho nhà máy, cung cấp đủ nông sản (như lạc, đỗ, đậu...) để xuất khẩu đổi lấy máy móc. Công nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hóa học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cày, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển. Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khoẻ và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích. Thế là thực hiện liên minh công nông để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân”(9).

Thứ ba, phải kết hợp xây dựng với bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng. Bởi lẽ, chúng ta phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau trong một nước. Đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Tính chất gay go và phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa không phải chỉ biểu hiện trong cuộc đấu tranh cải biến những người tư sản thành những người lao động, mà còn biểu hiện trong cuộc đấu tranh chống những thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội âm mưu phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Những thế lực thù địch đó bao gồm các loại tay sai của Mỹ - Diệm lén lút ở miền Bắc, bọn

phản động đội lốt tôn giáo, những phần tử tư sản và phú nông phản động, bọn địa chủ ngoan cố không chịu cải tạo. Được Mỹ - Diệm khuyến khích và giúp đỡ, chúng không ngừng tìm cách phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và thành thị về các mặt chính trị, kinh tế, tổ chức, tư tưởng. Chúng ta phải luôn nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu đen tối của chúng. Vì thế, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc còn là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “Còn chủ nghĩa đế quốc, còn giai cấp bóc lột là còn bọn phá hoại(10). Vì vậy, nhiệm vụ của miền Bắc trong lúc này là vừa sản xuất, vừa chiến đấu; vừa quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc, vừa ra sức giúp đỡ cách mạng miền Nam. Nếu miền Nam là tiền tuyến lớn, thì miền Bắc phải là hậu phương lớn để đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của địch và đề bẹp ý chí xâm lược của chúng. Một hậu phương mạnh là một hậu phương có tiềm lực kinh tế và quốc phòng hùng hậu, có dự trữ dồi dào để cung cấp lương thực, súng đạn, sức người, sức của đầy đủ cho tiền tuyến. Hồ Chí Minh coi “các hợp tác xã nông nghiệp là đội quân hậu cần của quân đội chiến đấu ngoài mặt trận. Các xã viên hợp tác xã là chiến sĩ sản xuất, cần phải cố gắng như chiến sĩ ngoài mặt trận. Các xã viên hợp tác xã phải sản xuất tốt để bộ đội và nhân dân ta ăn no đánh thắng. Vì vậy, nhiệm

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.544 - 545.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.118.

vụ của các hợp tác xã nông nghiệp, của bà con xã viên, của cán bộ công tác ở nông thôn là rất quan trọng”(11).

Thứ tư, phải gắn lao động trí óc với lao động chân tay, gắn quản lý với sản xuất.

Theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung và sự nghiệp công nghiệp hóa nói riêng đòi hỏi mỗi người phải có những tri thức khoa học - kỹ thuật nhất định. Người lao động chân tay cũng phải có tri thức mới có thể sử dụng được máy móc hiện đại. Ngược lại, người trí thức cũng phải biết lao động chân tay, có vậy mới không xa rời thực tế. Bởi suy đến cùng, dù lao động chân tay, hay lao động trí óc cũng đều là lao động. Phê phán các tư tưởng sai lầm coi khinh lao động chân tay, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Hiện nay trong tư tưởng của một số cán bộ, công nhân chỉ thích đỗ đạt bằng cấp, thăng quan tiến chức, ngồi bàn giấy mà coi thường lao động chân tay, lao động sản xuất. Ta học để làm gì? Cũng để mà lao động. Đã là lao động thì lao động chân tay hay lao động trí óc cũng đều quý. Nếu không có lao động chân tay thì lao động trí óc làm được gì?”(12). Hồ Chí Minh yêu cầu, trong xã hội mới, người trí thức phải biết làm lao động chân tay, đồng thời người công nhân, nông dân cũng phải có trình độ văn hóa. Người lao động chân tay có trình độ văn hóa và người trí thức biết lao động chân tay, đó chính là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội về con người phát triển toàn diện.

Cùng với việc người trí thức phải biết lao động chân tay và người lao động chân tay phải có trình độ văn hóa, theo Hồ Chí Minh, để tiến lên chủ nghĩa xã hội còn đòi hỏi nhà quản lý phải biết lao động và

người lao động cũng phải biết về quản lý. Người nói: “Hiện nay trong xí nghiệp, cán bộ chỉ biết quản lý, không biết lao động. Công nhân chỉ biết lao động không biết quản lý, như vậy là xí nghiệp có hai hạng người, một hạng chỉ biết quản lý nên dễ quan liêu, mệnh lệnh, sáng kiến của công nhân đưa lên thường bị xếp tử, một hạng chỉ biết lao động là không làm tròn nhiệm vụ quản lý của người chủ nước nhà”(13).

Thứ năm, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Bởi lẽ, muốn xây dựng một xã hội mới, cần phải có những con người mới. Theo đó, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh cho rằng, “muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, muốn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”(14). Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người lao động có tinh thần làm chủ tập thể, kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, là con người phát triển toàn diện, có cuộc sống tập thể và cá nhân hài hòa, phong phú. Để có con người mới, chúng ta phải kết hợp vừa xây dựng vừa cải tạo những thói quen, nếp nghĩ cũ, đặc biệt là tư tưởng cá nhân chủ nghĩa trong mỗi con người. Người khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là phải đi đến

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12., tr.193.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.364.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.393.

(14) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t. 9, tr.303.

hoàn toàn không có chủ nghĩa cá nhân. Trong đấu óc mọi người đều có sự đấu tranh giữa cái “thiện” và cái “ác”, hoặc nói theo cách mới là sự đấu tranh giữa tư tưởng cộng sản và tư tưởng cá nhân. Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ” (15).

Thứ sáu, phải xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy mọi nguồn lực vốn có trong nhân dân để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Với Hồ Chí Minh, đoàn kết, đại đoàn kết không phải là một thủ đoạn chính trị nhất thời, mà là một vấn đề chiến lược có ý nghĩa sống còn. Nó không đơn thuần là các biện pháp tập hợp lực lượng trong cuộc đấu tranh cách mạng, mà thật sự là một bộ phận hữu cơ trong đường lối cách mạng, đặc biệt là trong điều kiện cả nước phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. Người chỉ rõ: “dân chúng đồng lòng, việc gì làm cũng được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên” (16). Rằng, “muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, mọi người cần đoàn kết thực sự và giúp nhau cùng tiến bộ. Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn

kết lâu dài, đoàn kết thật sự và cùng nhau tiến bộ” (17).

Việc học tập và kế thừa các tư tưởng của Hồ Chí Minh về phương thức tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở nước ta có một ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt khi chúng ta chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc mở cửa, hội nhập với thế giới đòi hỏi chúng ta phải có một đường lối đúng đắn để vừa phát triển, vừa giữ vững được độc lập dân tộc. Vì vậy, việc xác định cho được những bước đi phù hợp với từng giai đoạn cụ thể, không nóng vội, duy ý chí, tránh đầu tư tràn lan và vạch những kế hoạch to lớn mà chưa có khả năng thực hiện tốt là việc làm tối cần thiết. *Trước hết*, chúng ta cần phải gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp. *Thứ hai*, phải gắn lao động chân tay với lao động trí óc, gắn quản lý với sản xuất. Tránh tình trạng coi thường lao động chân tay, coi thường sản xuất; tránh tình trạng dư thừa lao động trí óc mà thiếu lao động chân tay (có chất lượng cao). *Thứ ba*, phải xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, coi đó là một chiến lược để phát triển. *Thứ tư*, phải chú trọng xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, chú trọng công việc trồng người. *Cuối cùng*, phải biết gắn xây dựng kinh tế với việc củng cố quốc phòng, xây dựng đất nước phải gắn với việc giữ vững chủ quyền quốc gia dân tộc. □

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr. 448.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.293.

(17) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.137.